

MỘT VÀI ĐẶC TRƯNG TRONG NGHI LỄ VÒNG ĐỜI CỦA NGƯỜI RA-GLAI Ở TỈNH KHÁNH HÒA

TS. Trần Dũng
Trường Đại học Thủ Dầu Một

Tóm tắt: Ra-glai là tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Malayo-Polynesian (ngữ hệ Nam Đảo), cư trú lâu đời ở địa bàn miền núi thuộc tỉnh Khánh Hòa nói riêng và các tỉnh Nam Trung Bộ nói chung. Văn hóa truyền thống của người Ra-glai phong phú, đa dạng và có nhiều giá trị đặc trưng, trong đó nghi lễ vòng đời người bao chứa nhiều yếu tố tiêu biểu, phản ánh những nét đặc sắc nhất của văn hóa tộc người từ các phong tục tập quán, tín ngưỡng đến văn hóa nghệ thuật, các mối quan hệ cộng đồng người,... Vì vậy, nghiên cứu nghi lễ vòng đời của người Ra-glai cho thấy những giá trị văn hóa của tộc người này, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa ấy.

Từ khóa: Đặc trưng văn hóa, nghi lễ vòng đời, người Ra-glai, Khánh Hòa.

1. Vài nét về người Ra-glai và lịch sử nghiên cứu vấn đề

Theo Tổng Điều tra dân số và nhà ở năm 2009, dân tộc Ra-glai ở nước ta có 122.245 người, cư trú tập trung ở miền núi và một số ít ở ven biển các tỉnh cực Nam Trung Bộ. Tại tỉnh Khánh Hòa, người Ra-glai sinh sống chủ yếu ở hai huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh.

Trong 54 dân tộc ở Việt Nam, Ra-glai là tộc người chiếm tỷ lệ dân số thấp nhưng có nền văn hóa phong phú. Trải qua nhiều biến cố lịch sử, nhất là thường xuyên thay đổi nơi cư trú và giao lưu với nhiều dân tộc, ở tộc người Ra-glai đã hình thành một nền văn hóa rất đặc trưng, vừa mang yếu tố chung của văn hóa vùng Trường Sơn - Tây Nguyên, vừa có những nét riêng biệt của văn hóa cư dân vùng biển cực Nam Trung Bộ. Chính đặc điểm này

đã góp phần tạo nên những sắc thái văn hóa Khánh Hòa và văn hóa vùng cực Nam Trung Bộ.

Trong nền văn hóa Ra-glai, nghi lễ vòng đời người là môi trường hội tụ một cách đầy đủ những nét văn hóa truyền thống cũng như các giá trị văn hóa truyền thống hết sức đặc sắc của tộc người này, bởi mỗi người Ra-glai từ khi sinh ra, lớn lên, già yếu và chết đi đều trải qua nhiều nghi lễ. Trong đó, sinh đẻ, hôn nhân và tang ma là những nghi lễ chính, phản ánh nhiều nét văn hóa đặc trưng nhất, phản ánh các giá trị văn hóa tâm linh, nhân văn, đạo đức và văn hóa nghệ thuật,... Đến nay, mặc dù vẫn còn ít công trình nghiên cứu về văn hóa truyền thống của người Ra-glai, nhất là nghiên cứu sâu về nghi lễ vòng đời người, nhưng đã có một số công trình rất đáng chú ý như: *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)* của

Viện Dân tộc học (1984); *Người Ra-glai ở Việt Nam* của Nguyễn Tuấn Triết (1991); *Các nguyên tắc và hình thức hôn nhân truyền thống ở các tộc người Malayopolynêxia Trường Sơn - Tây Nguyên* của Vũ Lợi (1992); *Văn hóa và xã hội người Ra-glai ở Việt Nam* do Phan Xuân Biên làm chủ biên (1998); *Lễ hội bỏ má của người Ra-glai (tỉnh Ninh Thuận) với truyền thống tang ma của các dân tộc Tây Nguyên* của Ngô Văn Doanh (2001); *Luật tục Chăm và luật tục Ra-glai* do Phan Đăng Nhật làm chủ biên (2003); *Văn hóa Ra-glai những gì còn lại* của Phan Quốc Anh (2007); *Lễ tang của người Ra-glai cực Nam Trung Bộ* của Hải Liên (2010);... Dựa trên nguồn tư liệu từ những cuộc khảo sát dân tộc học tại một số địa bàn thuộc tỉnh Khánh Hòa, bài viết này nhằm giới thiệu một số giá trị văn hóa đặc trưng trong các nghi lễ vòng đời người của tộc người Ra-glai.

2. Khái lược về nghi lễ vòng đời của người Ra-glai

2.1. Nghi lễ trong sinh đẻ và nuôi dạy con

Trong hệ thống nghi lễ chu kỳ đời người Ra-glai, nghi lễ sinh đẻ và nuôi con không chỉ là những dấu mốc quan trọng nhằm đánh dấu sự ra đời của một con người và sự chuyển đổi vị trí của các thành viên trong gia đình, mà còn thể hiện những quan niệm, ước muốn của gia đình và cộng đồng về sự tồn tại và phát triển của thành viên mới cũng như sự tồn tại và phát triển của cả cộng đồng. Do vậy, để việc sinh đẻ và nuôi con được thuận lợi, bên cạnh sự tuân thủ những kiêng kỵ trong sinh đẻ¹, người Ra-glai còn thực hiện các nghi lễ sau:

2.1.1. *Lễ cúng mẹ (Yàc gru)*: Đây là lễ cúng tạ ơn bà mẹ vì đã giúp “mẹ tròn con vuông”, đồng thời, cầu cho đứa trẻ chóng khôn lớn, khỏe mạnh.

2.1.2. *Lễ khai sinh đặt tên (Pol sa-ùq varuh payua anăn)*: Từ xưa, người Ra-glai có câu “*Leq jiorc táp chhót, awoi pakeq lingĩa padòq táp chhĩa, amã payua anăn*” (Đẻ tại bếp, mẹ xỏ tai đặt tại sạp, cha đặt tên). Sau khi đứa bé chào đời, cha mẹ tiến hành nghi lễ *Pol sa-ùq vavruh pajua anăn* (Cúng bái khai sinh, đặt tên). Lễ này còn được gọi là *lễ ra mắt*, là lễ cúng báo với tổ tiên ông bà, họ tộc và cộng đồng về sự góp mặt của thành viên mới trong gia đình. Tuy nhiên, không phải vừa sinh ra là làm lễ ngay mà tùy theo hoàn cảnh, điều kiện cụ thể, người Ra-glai có thể tiến hành hành lễ khai sinh đặt tên trong vòng 20 ngày kể từ ngày đứa bé ra đời.

2.1.3. *Lễ cầu cúng đeo vòng (Pol sa-ùq pa vuh còc)*: Lễ này được thực hiện khi đứa trẻ được khoảng 1 tuổi. Mục đích của lễ này là cầu cho trẻ khỏe mạnh, tránh được mọi tai ương, bệnh tật,...

2.1.4. *Lễ cúng Giàng Tổ sanh (Poi sa-ùq Yàc aluah)*: Khác với các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, người Ra-glai không thực hiện lễ thành đinh hay trưởng thành cho con cái. Thay vào đó, họ thực hiện lễ cúng Giàng Tổ sanh (thần bản mệnh) trong thời gian khi trẻ được 10 - 15 tuổi với mục đích lễ là để cầu xin các thần che chở, ban cho con cái sức khỏe, sự tài giỏi và tránh được những rủi ro trong cuộc đời.

¹ Trong thời kỳ mang thai, phụ nữ Ra-glai phải kiêng cử nhiều thứ, nhất là trong việc ăn uống. Họ kiêng ăn

các thực phẩm như: cà, măng, đặc biệt là kiêng ăn thịt các con vật được săn bắn bằng nỏ và cung tên vì sợ ảnh hưởng không tốt đến thai nhi.

2.2. Nghi lễ hôn nhân

Hôn nhân truyền thống ở người Ra-glai có nhiều yếu tố đặc trưng: hôn nhân được hình thành trên cơ sở tình yêu tự nguyện của đôi trai gái, có sự chấp thuận của cha mẹ và bà con họ tộc²; nguyên tắc kết hôn không quá khắt khe, tức có thể kết hôn với người dân tộc khác, không có tục “nối dây”. Đặc biệt, trong hôn nhân, đàn ông Ra-glai không chỉ là người chủ động tìm hiểu, lựa chọn bạn đời, mà còn chủ động trong việc dạm hỏi, ăn hỏi, phải lo đồ sính lễ cho nhà gái,... Các nghi thức chính trong hôn nhân của người Ra-glai gồm có: chạm ngõ, ăn hỏi, gặp mặt trước khi cưới, lễ cưới. Đáng chú ý là người Ra-glai có hai hình thức cưới: cưới thường (*huaq vu*) dành cho đôi “trai trắng, gái lành” (*lacoi lageh, cumoi siaq*) và cưới phạt (*vuh mũa*) dành cho những đôi trai gái vi phạm luật tục của dân tộc.

2.2.1. Cưới thường (*huaq vu*)

Các nghi lễ hôn nhân thông thường của người Ra-glai được chia thành ba giai đoạn: trước đám cưới, trong đám cưới và sau đám cưới.

Trước khi chính thức làm đám cưới, đôi trai gái phải trải qua các nghi thức: tìm hiểu (*Duah thou pãc*), dạm hỏi (*Nău puaiq tinhã*), ăn hỏi (*Poi paleq pajoh puaiq tinhã*), gặp mặt trước khi cưới (*Pol tapuoh patòuq pattom*). Đây chính là giai đoạn mang nhiều nét đặc trưng, khác biệt nhất so với những

dân tộc theo chế độ mẫu hệ, có cùng ngữ hệ Nam Đảo³.

Theo tập quán, việc trai gái tìm hiểu nhau (*Duah thou pãc*) đều do người con trai Ra-glai nắm thể chủ động, ngỏ lời trước. Tiếp đến là *lễ dạm hỏi* cũng do nhà trai chủ động tiến hành. Ở lễ này, nhà trai nhờ mai mối (thường là 2 người đàn ông) mang trầu rượu sang nhà gái hỏi vợ cho chàng trai. Sau *lễ dạm hỏi* là *lễ ăn hỏi*. Lễ này cũng do nhà trai chủ động tổ chức thực hiện ở nhà gái. Lễ vật gồm có: trầu cau, một bầu rượu, vòng hạt cườm, một chiếc nhẫn bạc hoặc đồng, một bộ áo quần cho cô dâu. Đặc biệt, các lễ vật không có màu đỏ vì đồng bào cho rằng màu đỏ liên quan đến sự chia ly, chết chóc. Đây là nghi lễ quan trọng, đánh dấu bước tiến trong quan hệ hôn nhân giữa đôi trai gái và hai họ. Sau lễ này, nếu bên nào “thay lòng” sẽ bị xử phạt theo luật tục. Cuối cùng là *lễ gặp mặt trước khi cưới*. Lễ này diễn ra ở cả hai bên nhà theo quy định ở nhà trai trước và nhà gái sau. Mục đích lễ gặp mặt là giúp cho hai họ hiểu rõ hơn hoàn cảnh gia đình, họ tộc, tục lệ xóm làng hai bên, đồng thời để bậc cha mẹ dạy cho con mình cách ứng xử cho đúng mực đối với vợ hoặc chồng, cha mẹ và bà con họ tộc. Ngoài ra, trước khi cưới, hai bên thông gia còn cho con mình sang thăm nhà của nhau.

Theo truyền thống, đám cưới của người Ra-glai thực hiện trong ba ngày và tổ chức ở nhà trai trước. Thông thường, nhà gái sang nhà trai “bắt chồng” vào buổi sáng. Dưới sự điều hành của ông mai, sau khi thực hiện các nghi thức trong đám cưới, chú rể theo cô dâu về nhà vợ tiếp tục thực hiện các nghi thức cưới xin bên nhà vợ.

² Trong gia đình người Ra-glai, người phụ nữ giữ vị trí quan trọng nhất - chủ gia đình, có vai trò quyết định trong các việc lớn của gia đình (cưới xin, tang ma...), kể đến là vai trò của người cậu (em trai của người chị), dù sống bên nhà vợ nhưng vẫn có tiếng nói quan trọng trong những việc lớn của gia tộc bên dòng mẹ của mình.

³ Trong hôn nhân của các dân tộc Chăm, Ê-đê, Gia-rai, từ việc tìm hiểu, làm quen đến cưới hỏi... đều do các cô gái và gia đình nhà gái chủ động tiến hành.

Ở nhà gái, lễ cưới thường diễn ra vào buổi chiều và được tổ chức lớn hơn nhà trai. Ngoài các nghi thức, lễ tục như ở nhà trai, còn có thêm nghi thức *trao lễ vật* và lễ *Boc vu paroh* (ăn cơm cháo) của cô dâu, chú rể. Sau nghi thức này, đôi trai gái chính thức trở thành vợ chồng, được chuyển sang vị thế mới trong cộng đồng.

Sau đám cưới vài ngày, cô dâu cùng chú rể về thăm cha mẹ chồng và ở lại nhà cha mẹ chồng một vài đêm, sau đó về ở hẳn bên nhà vợ. Từ đây, các nghi thức hôn nhân coi như kết thúc, chàng trai về sống ở nhà vợ, có trách nhiệm xây dựng cho gia đình vợ. Trong những ngày ở nhà chồng, đôi vợ chồng trẻ có thể được cha mẹ sắp xếp đến nhà ông mai để tạ lễ. Theo tập tục, hai họ nhà trai, nhà gái đều phải tạ lễ cho hai ông mai, mỗi người một lễ như nhau: một con lợn, một ché rượu. Lễ này tiến hành lần lượt ở cả hai nhà ông mai.

2.2.2. Cưới phạt (*vuh mũa*)

Như đã đề cập ở trên, bên cạnh lễ cưới thông thường, người Ra-glai còn có tục cưới phạt, dành cho những đôi trai gái vi phạm những điều cấm kỵ của dân tộc. Theo đó, có hai trường hợp phải làm đám cưới phạt: trai gái “đụng chạm” nhau trước khi cưới và trai gái mắc tội loạn luân (ở mức độ nhẹ, xảy ra giữa đôi trai gái có bà con xa nhưng chưa quá bảy đời). Trước khi cưới phạt, đôi trai gái phải làm lễ tục “cắt lồi, gội đầu” (*cóh giala, manđiacóh*)⁴ để tẩy sạch tội lỗi. Trường hợp

thứ hai, ngoài mức phạt “cắt lồi, gội đầu”, đôi trai gái còn bị phạt cúng cho làng làm lễ tế sanh trời đất và phải chịu hình phạt bị nhốt vào chuồng lợn và ăn thức ăn như lợn,...

Ngoài hai hình thức cưới thường và cưới phạt, các trường hợp như trai tân lấy gái góa và gái tân lấy trai góa, hoặc góa lấy góa và người ly hôn lấy nhau cũng được tiến hành như các đám cưới thường, nhưng có phần đơn giản, không trang trọng bằng những đám cưới của các đôi trai gái còn trinh trắng.

Có thể nói, hôn nhân của người Ra-glai mang tính “lưỡng hợp”, vừa có những nét cơ bản của chế độ mẫu hệ (con gái bắt chồng, con trai về ở rể bên nhà vợ...), lại có các yếu tố của chế độ phụ hệ (con trai chủ động tìm hiểu, chủ động trong việc dạm hỏi, lo đồ sính lễ...). Đây chính là nét đặc trưng trong văn hóa hôn nhân của người Ra-glai.

2.3. Nghi lễ tang ma

Người Raglai quan niệm có hai thế giới: thế giới trần gian và thế giới tổ tiên. Theo đó, trời đất sinh ra tổ tiên người Raglai, còn con cháu Raglai là do ông bà tổ tiên sinh ra. Tuy nhiên, họ không lập bàn thờ tổ tiên như một số dân tộc. Mọi sinh hoạt tín ngưỡng của gia tộc đều được thực hiện ở dưới chân cột cái của ngôi nhà (*vusàc*)⁵.

Về cái chết (*matai*), người Ra-glai tin rằng chết chưa phải là hết, mà là sự chuyển tiếp của con người từ thế giới người sống

⁴ Cách nói của người Ra-glai mang ý nghĩa “tẩy rửa tội lỗi”. Cách thực hiện: thầy cúng dùng đất mỗi trên cây hòa với nước trong một ống tre, sau khi khấn tạ tội với thần linh, ông dùng nước này rảy lên đầu đôi trai gái nhằm rửa sạch tội lỗi, cầu mong thần linh đừng trách phạt.

⁵ Trong ngôi nhà truyền thống của người Ra-glai, dù lớn hay nhỏ cũng không thể thiếu cây cột cái dựng ở giữa nhà bởi đây là cây cột chính, rất thiêng đối với mỗi gia đình người Ra-glai. Theo đồng bào, cột này là đường lên xuống của ông bà tổ tiên khi về với con cháu trong các lễ cúng của gia tộc.

sang thế giới tổ tiên chờ ngày ông bà cho đi đầu thai trở lại làm người. Theo họ, có hai loại chết: chết lành và chết dữ. Chết lành là chết theo luật *Giàng*, do già và đau yếu mà chết; chết dữ là chết do tai nạn, chết sông, chết suối, chết do cọp vồ, do Nhang độc (Nhang núi, Nhang vàng) bắt,... Các lễ chính trong tang ma của người Ra-glai, gồm có: đám tang và lễ bỏ mả.

2.3.1. Đám tang (*Pásiq ásiq pávhiq*)

Theo phong tục truyền thống, các nghi thức chính trong đám tang của người chết thường ở người Ra-glai được thực hiện theo trình tự như sau: khi trong nhà có người qua đời, người thân đánh mã la báo cho người trong làng biết; đồng thời cử người đi mời thầy cúng và báo cho họ hàng ở xa về dự tang. Tiếp đến, thầy cúng (chủ cúng) làm *lễ trừ tà* và *cúng cơm cho ma người chết*. Trước khi làm *lễ nhập quan*, thầy cúng làm nghi thức thu hồn người chết vào *gai tuah*. Sau lễ nhập quan là *lễ di quan*, *hạ huyệt*. Chôn cất xong, gia đình làm “nhà tạm” cho ma, đợi đến khi bỏ mả sẽ làm nhà mồ kiên cố hơn.

2.3.2. Lễ bỏ mả (*Vidhi atou*)

Bỏ mả là nghi lễ cuối cùng và cũng là nghi lễ tiêu biểu và quan trọng nhất trong hệ thống nghi lễ vòng đời của tộc người Ra-glai. Người Ra-glai không quy định cụ thể thời gian bỏ mả, mà tùy vào cái chết và điều kiện kinh tế gia đình, dòng họ mà định thời gian làm lễ bỏ mả (có gia tộc do khó khăn về kinh tế nên sau hàng chục năm vẫn chưa thể làm bỏ mả cho người quá cố). Bỏ mả với người Ra-glai là một dịp vui. Nếu ở đám tang, bà con đến để chia buồn với gia tộc có người mất thì ở đám bỏ mả, đến là để

chia vui, chúc mừng gia tộc, dòng họ đã có đủ điều kiện làm lễ cho người quá cố, giúp người đó thoát khỏi sự giam giữ của thần Đất, được về với tổ tiên và có thể tái sinh trở lại làm người. Bởi theo quan niệm của đồng bào, chỉ sau khi làm lễ bỏ mả thì linh hồn người chết mới được siêu thoát về với ông bà tổ tiên và mới có thể được đầu thai.

Lễ bỏ mả truyền thống ở người Ra-glai diễn ra trong 3 ngày. Các nghi thức chính trong lễ này, gồm: *cúng rạp*, *mời ông bà về với hồn ma*, *rước mả*, *mời mả ăn*, *cúng kagor*, *tiễn mả*. Sau khi dứt nghi thức tiễn mả, nhà mồ của hồn ma lập tức bị bỏ; mọi người tiếp tục tham gia phần hội ở nhà tang chủ.

Qua khảo sát các nghi lễ vòng đời của người Ra-glai có thể thấy rằng, ở hầu hết các nghi lễ của đồng bào, sau phần nghi thức (phần lễ), bà con thường tổ chức giao lưu văn nghệ (phần hội), nhất là ở những lễ cưới, lễ bỏ mả,... Có thể nói, người Raglai rất say mê nghệ thuật và rất có năng khiếu trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, họ còn sở hữu nhiều làn điệu dân ca (*siri*, *ritu*, *madiêng*, *alau*, *ma nhi*, *salakhen*...), hàng chục loại nhạc cụ truyền thống (*đàn đá*, *mã la*, *chapi*, *sarakel*, *gadet*, *radik*, *saggor tanah*, *k'nhì*...) (Hải Liên, Hồng Sơn, 2009, tr. 38). Do vậy, lễ hội còn là môi trường giúp bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của người Ra-glai. Tham gia vào phần hội, đồng bào vừa được thưởng thức, vừa có thể phát huy tài năng nghệ thuật: nghệ thuật hát các làn điệu dân ca, nghệ thuật biểu diễn các loại nhạc cụ truyền thống... rất phong phú và đặc sắc của dân tộc. Tuy nhiên, ở các vùng đồng bào Ra-glai hiện nay, do nhiều nguyên nhân, phần hội của những nghi lễ đang có nguy cơ bị mai một và biến đổi.

3. Những giá trị đặc trưng của nghi lễ vòng đời của người Ra-glai

3.1. Giá trị văn hóa tâm linh của các nghi lễ

Các nghi lễ sinh đẻ, hôn nhân và tang ma của người Ra-glai được hình thành từ tín ngưỡng mang tính sơ khai, đồng nhất, phản ánh những quan niệm về thế giới tự nhiên, xã hội trong đời sống tinh thần và vật chất của họ. Trong đó, yếu tố tâm linh luôn giữ vai trò cốt lõi, tác động và chi phối nhiều nhất đến tất cả các hoạt động vật chất lẫn tinh thần của tộc người này. Có thể nói, đời sống tâm linh luôn song hành với cuộc đời của mỗi người Ra-glai. Từ khi chào đời đến lúc trưởng thành, cưới xin, tang ma, làm nhà, làm rẫy, chữa bệnh... không có hoạt động nào mà không có sự hiện hữu của các thần linh, đặc biệt là trong nghi lễ đám tang. Có thể khẳng định, nghi lễ vòng đời của người Ra-glai, ngoài thể hiện đời sống vật chất và tinh thần, còn thể hiện một cách tương đối đầy đủ về thế giới tâm linh của tộc người Ra-glai. Đó là những biểu hiện của yếu tố vật linh giáo trong phong tục, tập quán, hoạt động sản xuất... đến những quan niệm về linh hồn, sự sống, cái chết... vừa phong phú vừa có nhiều giá trị văn hóa đặc sắc.

Sở dĩ nghi lễ vòng đời của người Ra-glai còn tồn tại đến hiện nay là do bao chứa nhiều giá trị văn hóa, trong đó giá trị tín ngưỡng dân gian đóng vai trò quyết định bởi xuyên suốt quá trình thực hành những nghi lễ sinh đẻ, hôn nhân và tang ma của đồng bào là những hoạt động mang tính tâm linh sâu sắc. Một mặt, tất cả đều là những biểu hiện về đặc điểm văn hóa của người Ra-glai: từ những ước muốn của gia đình và cộng đồng về sự ra đời và phát triển của thành viên mới trong nghi lễ

sinh đẻ, những quan niệm về hôn nhân, vũ trụ, linh hồn, cái chết và tái sinh trong nghi lễ tang ma... đến các lễ vật dâng cúng thần linh trong các nghi lễ và những biểu tượng như nhà mồ, mã la cùng với các nghi thức cúng tế, lời khấn, điệu múa của các thầy cúng, sự thành kính của những người tham dự trong việc thực hành nghi lễ,... Mặt khác, tất cả những quan niệm, biểu hiện của thực hành các nghi lễ... đều mang tính “thiên”, phản ánh niềm tin tâm linh của cộng đồng và mỗi người Ra-glai.

Nghi lễ trong chu kỳ đời người không chỉ đáp ứng nhu cầu của đời sống vật chất mà còn giúp thỏa mãn về đời sống tinh thần của người Ra-glai, giúp họ cân bằng, hài hòa trong cuộc sống giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên và xã hội. Mọi thành viên trong gia đình và bà con họ hàng đều mong muốn tham gia và tổ chức nghi lễ cúng mụ hoặc lễ đặt tên cho trẻ, hy vọng đứa trẻ sẽ khỏe mạnh, khôn lớn và được thần linh phù hộ. Khi tổ chức nghi lễ hôn nhân theo phong tục của dân tộc, mọi người tin rằng, đôi vợ chồng trẻ sẽ sống với nhau hạnh phúc đến trọn đời. Còn qua nghi lễ tang ma, người thân của người quá cố yên tâm rằng người chết sẽ có một cuộc sống đầy đủ ở thế giới bên kia, được trở lại làm người nếu được gia đình, họ tộc, bà con hàng xóm tổ chức lễ bỏ mả một cách chu đáo, đúng với “phong tục ông bà”,... Tất cả điều đó đều mang ý nghĩa tinh thần của người Ra-glai, giúp họ có thêm nghị lực, niềm tin, vượt qua những khó khăn, vất vả trong cuộc sống thường ngày. Bên cạnh đó, quan niệm tâm linh trong những nghi lễ còn giúp mỗi người Ra-glai tự điều chỉnh hành vi đạo đức, lối sống, hướng đến điều cao cả, thiêng liêng, tốt đẹp hơn.

3.2. Giá trị nhân văn, đạo đức của các nghi lễ

Nghiên cứu nghi lễ vòng đời của người Ra-glai cho thấy, mặc dù nghi lễ được tiến hành trong phạm vi gia đình và họ tộc nhưng đều có sự tham gia tích cực của những người trong làng và ngoài làng. Điều đó cho thấy tính cộng đồng của người Ra-glai được thể hiện rất cao trong thực hành các nghi lễ ấy. Đặc biệt, trong quan niệm về tang ma, đồng bào tin rằng chết không phải là hết, mà là sự khởi đầu cho một cuộc sống mới và làm lễ bỏ mả chính là chuẩn bị cho sự “tái nhập cộng đồng” của một con người mới,... Rõ ràng, mục đích của các nghi lễ chính là vì con người, vì cuộc sống của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng Ra-glai, chúng hàm chứa giá trị nhân văn sâu sắc. Xuất phát từ niềm tin tâm linh nên người dân Ra-glai từ trong gia tộc đến ngoài làng, ai cũng tham gia nhiệt tình. Ngoài đóng góp công sức trong việc chuẩn bị và thực hành nghi lễ, tất cả mọi người khi tham gia đều đóng góp một phần vật chất cho gia chủ, thể hiện nghĩa cử cao đẹp của người Ra-glai. Họ đóng góp tùy tâm, người giàu có thì góp nhiều, ai khó khăn thì góp ít, có khi chỉ là vài trái cây, vài quả trứng, vài lá trầu... nhưng không vì thế mà có sự phân biệt đối xử. Đó chính là cách ứng xử rất nhân văn, rất tình người đã có từ lâu ở người Ra-glai.

Có thể nói, nghi lễ vòng đời của người Ra-glai biểu đạt khát vọng về một cuộc sống xã hội đầy đủ, với sự tương thân tương ái và tốt đẹp của con người. Chẳng hạn, việc tổ chức nghi lễ sinh đẻ hàm chứa ý nghĩa mong muốn đứa trẻ khi lớn lên sẽ được khỏe mạnh; và ở nghi lễ hôn nhân mang ý nghĩa mong muốn đôi vợ chồng trẻ sẽ hạnh phúc, giàu có,... Hơn thế nữa, nghi lễ vòng đời của

người Ra-glai còn thể hiện sự bình đẳng giữa những người trong cộng đồng, ở đó không có sự phân biệt giàu - nghèo, sang - hèn,... Điều ấy thể hiện tương đối cụ thể ở nghi lễ cưới xin, lễ bỏ mả của người Ra-glai. Có thể hình dung những hoạt động trong nghi lễ bỏ mả như một thiết chế cộng đồng gia tộc, làng xã mang tính xã hội hóa với sự phân công lao động phù hợp cho từng cá nhân trong cộng đồng: thầy cúng phụ trách việc cúng tế, chăm lo phần tín ngưỡng tâm linh cho cộng đồng; nghệ nhân đảm nhiệm việc làm nhà mồ⁶, *kargor*, đánh mã la; đàn ông thanh niên lo dựng rạp, giết mổ vật hiến tế⁷; phụ nữ tham gia vào việc khóc tế và bếp núc. Ngoài ra, còn có người phụ trách phần rượu và thịt cho việc cúng, kiêm cả việc phân phát cho những thành viên tham gia, người phụ trách việc tiếp khách,... Những hoạt động này diễn ra hết sức nhịp nhàng, sôi nổi, bởi ai cũng ý thức được vai trò, nghĩa vụ của mình đối với cộng đồng gia tộc, làng xã. Với người Ra-glai, dù cuộc sống ở trần gian còn khó khăn, nhưng ai cũng mong cho người thân khi qua đời được đầy đủ ở thế giới bên kia, nên gia đình và họ tộc không chỉ chia của cho người chết, mà còn làm nhà mồ, hiến tế các lễ vật.

Bên cạnh đó, nghi lễ vòng đời của người Ra-glai còn là môi trường giáo dục tư

⁶ Đối với người Ra-glai, đám bỏ mả lớn hay nhỏ tùy thuộc quy mô nhà mồ, lấy số cột nhà mồ làm căn cứ. Tuy nhiên, số cột nhà mồ dù lớn hay nhỏ luôn là số chẵn, do quan niệm số chẵn là số của ma.

⁷ Người Ra-glai thường chọn các con vật như trâu, lợn, gà có màu lông trắng trong các lễ cúng vì họ cho rằng màu trắng tượng trưng cho sự tinh khiết, trong sạch. Tuy nhiên, các con vật này phải được gia đình tự nuôi, tuyệt đối không dùng các con vật do săn bắt được, vì như thế là trái với quy định của phong tục.

tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống, những nét đẹp trong văn hóa truyền thống của tộc người. Đồng thời giúp người dân nâng cao ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt là môi trường có tác dụng và ý nghĩa sâu sắc, thiết thực trong giáo dục thế hệ trẻ. Thực vậy, mỗi nghi lễ đều thể hiện một cách rõ nét quy tắc ứng xử trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với tự nhiên và xã hội. Mỗi người tham dự nghi lễ, dù là lễ sinh đẻ, hôn nhân hay tang ma... đều có thể tìm cho mình một bài học về đạo đức, đạo lý của dân tộc. Đó là lòng yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình; tinh thần đoàn kết, gắn bó cộng đồng thể hiện qua sự đùm bọc, quan tâm của những người trong gia đình, dòng họ; sự chung tay giúp đỡ của con cháu trong dòng họ, bà con lối xóm và cả những người khác dòng họ từ những làng khác đối với người đã khuất,... Ngoài ra, các nghi lễ còn hàm chứa nhiều giá trị đạo đức khác, tạo nên cốt cách của con người Ra-glai, như đức tính khiêm tốn, lòng thủy chung, tính trung thực,...

3.3. Giá trị văn hóa nghệ thuật của các nghi lễ

Cũng như nhiều dân tộc khác, một trong những môi trường hình thành, nuôi dưỡng văn hóa nghệ thuật dân gian của người Ra-glai chính là lễ hội, trong đó nghi lễ gắn với tín ngưỡng dân gian là cốt lõi. Môi trường lễ hội không chỉ là nơi hội tụ một cách đầy đủ hiện tượng văn hóa nghệ thuật tiêu biểu, mà còn giúp bảo tồn những giá trị nghệ thuật văn hóa dân gian của mỗi nền văn hóa.

Trước đây, khi thực hành các nghi lễ, người Ra-glai thường tổ chức biểu diễn văn

nghệ. Riêng các nghi lễ cưới xin, bỏ mả thì cuộc biểu diễn có thể kéo dài nhiều ngày. Trong đó, lễ bỏ mả của người Ra-glai luôn thể hiện tính nghệ thuật nguyên hợp phong phú, đa dạng, độc đáo, đặc biệt là ở phần hội. Ở nghi thức này, có sự phối hợp giữa các loại hình nghệ thuật: hát, biểu diễn nhạc cụ với các làn điệu bài bản về nội dung, trình diễn,... Phần hội còn là nơi mà các loại hình nghệ thuật được phát huy hết sức triệt để về vai trò của mình, bởi có sự tham gia của đông đảo bà con Ra-glai với những tài nghệ đặc trưng. Phần trình diễn nghệ thuật cũng được thể hiện bởi một cảm xúc hết sức thăng hoa giữa người biểu diễn và người thưởng thức.

Đặc biệt, trong lễ bỏ mả, những loại hình nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc, trang trí... của người Ra-glai được phát huy cao độ, biểu hiện qua việc làm nhà mồ, hình tượng kagor,... Ngoài ý nghĩa tâm linh, chúng còn chứa đựng giá trị văn hóa, phản ánh trình độ nghệ thuật, quan điểm thẩm mỹ của người Ra-glai.

Rõ ràng, những nghi lễ vòng đời của người Ra-glai ở Khánh Hòa là môi trường hội tụ các loại hình nghệ thuật rất phong phú và độc đáo: nghệ thuật diễn xướng dân gian, nghệ thuật hát các làn điệu dân ca; nghệ thuật biểu diễn các loại nhạc cụ mã la, trống, sáo, khèn bầu,... Với những nghi lễ đó, người Ra-glai và các dân tộc láng giềng được tham gia vào quá trình sáng tạo, biểu diễn và cùng hưởng thụ những loại hình văn nghệ dân gian của dân tộc Ra-glai. Đồng thời, những sáng tạo mới mang tính nghệ thuật cũng được hình thành từ môi trường nghi lễ. Hơn nữa, lễ hội cũng chính là môi trường giáo dục văn hóa nghệ thuật, thể hiện qua sự truyền nghề

của các nghệ nhân trong quá trình thực hành nghi lễ, giúp bảo tồn các thành tố đặc sắc của văn hóa dân gian, giúp người dân Raglai kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của mình.

Kết luận

Nghiên cứu nghi lễ vòng đời người Ra-glai ở Khánh Hòa cho thấy, mỗi người Ra-glai từ khi sinh ra, lớn lên, già yếu và chết đi đều trải qua rất nhiều nghi lễ. Trong đó, sinh đẻ, hôn nhân và tang ma là những nghi lễ chính yếu, phản ánh nhiều nét văn hóa đặc trưng của tộc người này, nhất là về những giá trị văn hóa tâm linh, nhân văn, đạo đức và văn hóa nghệ thuật,... Có thể nói, nghi lễ vòng đời người của dân tộc Ra-glai không chỉ chứa đựng các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử dân tộc, mà còn là một trong những môi trường có tác dụng sâu sắc trong việc giáo dục người dân giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Quốc Anh (1998), *Văn hóa Ra-glai những gì còn lại*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, Võ Công Nguyên, Nguyễn Văn Huệ (1998), *Văn hóa và xã hội người Raglai ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Ngô Văn Doanh (2001), “Lễ hội bỏ mả của người Raglai (tỉnh Ninh Thuận) với truyền thống tang ma của các dân tộc Tây Nguyên”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, Số 6, tr. 39-42.
4. Lê Văn Kỳ (Chủ biên, 2007), *Phong tục tập quán cổ truyền một số dân tộc thiểu số ở Nam Tây Nguyên*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Hải Liên (2010), *Lễ tang của người Raglai cực nam Trung Bộ*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Hải Liên, Hồng Sơn (2009), *Nhạc cụ tiêu biểu của người Raglai cực Nam Trung Bộ*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
7. Vũ Lợi (1992), “Các nguyên tắc và hình thức hôn nhân truyền thống ở các tộc người Malayopolynêxia Trường Sơn - Tây Nguyên”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 4, tr. 56-63.
8. Phan Đăng Nhật (Chủ biên, 2003), *Luật tục Chăm và luật tục Raglai*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Nguyễn Tuấn Triết (1991), *Người Ra-glai ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Viện Dân tộc học (1984), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.